

Bản án Số: 81/2017/ HNGĐ- ST

Ngày:14/12/2017

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

N□ỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Đình Thuận

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 243/2017/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐXX – ST ngày 9 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Q, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn T1, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

** Bị đơn:* Anh Lê Đình L, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2017, tại bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, nguyên đơn chị Đỗ Thị Q trình bày :

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Đình L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 16/6/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, ngoài ra chị đi làm, anh L ở nhà thường xuyên ghen tuông vô cớ và đánh đập chị, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Đình L.

Anh L trình bày: Anh và chị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, thời gian đăng ký kết hôn như chị Q trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân, do chị Q đi làm không được sự đồng ý của anh, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô sát đánh chửi nhau, vợ chồng

sống ly thân từ tháng 4/ 2017 cho đến nay, trong thời gian ly thân anh có liên lạc với chị Q nhưng chị Q không nghe máy, dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Nay chị Q làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

* Về con chung:

Chị Quyền trình bày: Vợ chồng có 4 con chung, cháu Lê Thị Q, sinh ngày 16/12/2005, cháu Lê Đình D, sinh ngày 19/6/2007, cháu Lê Đình Đ, sinh ngày 14/12/2011 và cháu Lê Đình L, sinh ngày 05/6/2014.

Nguyên vọng của chị là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Q và cháu Lê Đình L, anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đình D và Lê Đình Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị đang làm việc tại nhà máy gạch thành phố Thanh Hóa, thu nhập bình quân mỗi tháng là 6.000.000đ nên chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con.

Anh L trình bày: Vợ chồng có 4 con chung như chị Q trình bày là đúng, hiện nay 4 cháu đang sống cùng anh và ông bà nội.

Nguyên vọng của anh là được trực tiếp nuôi dưỡng cả 4 con chung, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại anh đang đi làm đá tại tỉnh Lào Cai, thu nhập bình quân mỗi tháng là 13.000.000đ, nên có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con,

* Về tài sản và công nợ: Chị Q và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Về tố tụng: Anh Lê Đình L Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Q và anh Lê Đình L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 16/6/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, như vậy hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Q và anh Lê Đình L là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, thiếu niềm tin đối với nhau, dẫn đến thường xuyên xảy ra xô sạt cãi nhau, sống không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay. Chị Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh L không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Tuy nhiên trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn và ly thân anh L không đưa ra được những giải pháp để vợ chồng đoàn tụ mà phó mặc, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q.

[3] Về con chung: Chị Q và anh L thống nhất vợ chồng có 4 con chung: cháu Lê Thị Q, sinh ngày 16/12/2005, cháu Lê Đình D, sinh ngày 19/6/2007, cháu Lê Đình Đ, sinh ngày 14/12/2011 và cháu Lê Đình L, sinh ngày 05/6/2014.

Về yêu cầu nuôi con: Tại phiên tòa chị Q đề nghị được nuôi cháu Lê Thị Q và cháu Lê Đình L. Anh L yêu cầu được nuôi cả 4 con. Xét yêu cầu của các bên là chính đáng. Song xét việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi, lợi ích của các con chưa thành niên, hiện nay cháu Q là con gái và cháu L đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Do vậy giao cháu Q và cháu L cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu D và cháu Đ cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con do mỗi người nuôi hai cháu do vậy các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Q và anh L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị Q và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Đỗ Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng, Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Q và anh Lê Đình L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Q, sinh ngày 16/12/2005 và cháu Lê Đình L, sinh ngày 5/6/2014 cho chị Đỗ Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Lê Đình D, sinh ngày 19/6/2007 và cháu Lê Đình Đ, sinh ngày 14/12/2011 cho anh Lê Đình L trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Q và anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Q và anh L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và công nợ: Chị Đỗ Thị Q và anh Lê Đình L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Q phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai số AA/2016/0002952 ngày 04/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND. H T;
- Chi cục THADS T;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận